

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2390 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 03 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Khu tái định cư vùng thiên tai Thôn 4, Thôn 5, xã An Trung**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/08/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 532/BC-SKHĐT ngày 29/6/2023, ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 220/SXD-HTKTTĐ ngày 14/6/2023 và đề nghị của UBND huyện An Lão tại Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 21/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Khu tái định cư vùng thiên tai Thôn 4, Thôn 5, xã An Trung, với nội dung chính như sau:

I. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

1. Tên dự án: Khu tái định cư vùng thiên tai Thôn 4, Thôn 5, xã An Trung.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện An Lão.

4. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng khu tái định cư nhằm bố trí, sắp xếp, di dời dân cư ra khỏi vùng thiên tai, giảm thiểu tối đa thiệt hại và ổn định cuộc sống cho nhân dân Thôn 4, Thôn 5 xã An Trung.

- Đầu tư xây dựng khu tái định cư nhằm mục đích khai thác hiệu quả sử dụng đất, góp phần chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu đồng thời kết nối đồng bộ cơ sở hạ tầng.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trên diện tích khoảng 5,15 ha theo quy hoạch 1/500 được duyệt bao gồm: San nền mặt bằng; hệ thống đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước và PCCC; hệ thống cấp điện cụ thể như sau:

5.1. San nền mặt bằng:

- Diện tích đất san nền khoảng 5,15 ha; hướng dốc san nền theo hướng từ Tây Nam ra Đông Bắc; cao độ điểm cao nhất +64,50m; cao độ điểm thấp nhất +47,45m; chiều cao đắp trung bình 1,2m.

+ Cao độ san nền các lô bằng cao độ vỉa hè.

+ Đắp nền trong khu vực khu phân lô và công trình công cộng với hệ số đầm nén $K = 0,90$.

+ Đắp nền trong phạm vi đường giao thông với hệ số đầm nén $K = 0,98$.

+ Nguồn vật liệu san nền: Tận dụng đất đào phân giao thông cho san nền.

- Gia cố mái taluy bằng khung giằng bê tông cốt thép B15 đá (1x2), kích thước (20x20)cm. Mái bê tông xi măng B15 đá (2x4), dày 12cm.

5.2. Đường giao thông: Xây dựng 06 tuyến đường giao thông nội bộ và kết nối với đường bê tông liên xã hiện trạng, có lộ giới từ 13m đến 18,9m; tổng chiều dài 1.359,27m.

- Tốc độ thiết kế $V = 30\text{km/h}$; tải trọng trục $P = 10$ tấn/trục; độ dốc ngang mặt đường: $i_{\text{mặt}} = 2\%$; độ dốc ngang vỉa hè: $i_{\text{hè}} = 1\%$.

- Tuyến đường ĐH1 có chiều dài $L = 353,86\text{m}$; nâng cấp và mở rộng lòng đường từ 0,8m đến 5m; vỉa hè 4,45m.

- Tuyến đường N1 có chiều dài $L = 292,7\text{m}$; lộ giới 13m (3m - 7m - 3m) lòng đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 3m.

- Tuyến đường N2 có chiều dài $L = 205,35\text{m}$; có lộ giới 13m (3m - 7m - 3m) lòng đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 3m.

- Tuyến đường N3 có chiều dài $L = 80,12\text{m}$; có lộ giới 13m (3m - 7m - 3m) lòng đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 3m.

- Tuyến đường D1 có chiều dài $L = 103,15\text{m}$; có lộ giới 13m (3m - 7m - 3m) lòng đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 3m.

- Tuyến đường D2 có tổng chiều dài $L = 198,94\text{m}$ được chia làm 2 đoạn có mặt cắt khác nhau:

+ Đoạn thứ nhất có chiều dài $L = 135,55\text{m}$; có lộ giới 13m (3m-7m-3m), lòng đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

+ Đoạn thứ hai có chiều dài $L = 63,39\text{m}$; có lộ giới 16m (3m-7m-6m), lòng đường rộng 7m, vỉa hè một bên rộng 3m, một bên 6m.

- Tuyến đường D3 có chiều dài $L = 125,15\text{m}$; có lộ giới 13m (3m - 7m - 3m) lòng đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 3m.

- Kết cấu áo đường:

+ Bê tông xi măng B22,5 đá (2x4), dày 20cm;

+ Lót bột nhựa;

+ Đất đắp đầm chặt K98 dày 30cm;

- + Đất đắp đầm chặt K95;
- Kết cấu bó vỉa: bằng bê tông B20 đá (1x2).
- Xây dựng biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

5.3. Hệ thống thoát nước mưa:

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa với chiều dài khoảng 1.440m gồm (cống D600 = 945m, D1200 = 495m) tự chảy dọc theo các tuyến đường thu gom nước mưa của dự án và khu dân cư lân cận hiện trạng, chia thành 02 lưu vực thoát nước:

+ Lưu vực 1: Thu phía Tây đường D1 đến D2 nước mưa được thu gom dẫn về cống D1200 rồi xả ra suối phía Tây Bắc của dự án.

+ Lưu vực 2: Thu phía Đông từ đường D2 và D3 nước mưa được thu gom dẫn về cống D1200 rồi xả ra suối phía Đông Bắc của dự án.

- Xây dựng tuyến mương hở B = 1m, L = 189,34m chạy dọc phía Nam ranh dự án thu nước mưa rồi đầu nối vào cống D1200 trên đường D2 và N2. Kết cấu bê tông kết cấu bê tông cốt thép B15 đá (1x2), thanh giằng bê tông cốt thép B20 đá (1x2).

- Xây dựng hệ thống mương thu nước B = 50cm với chiều dài L = 61,70m và B = 30cm với chiều dài L = 761,25m. Kết cấu bê tông cốt thép B15 đá (1x2), nắp đan bằng bê tông cốt thép B20 đá (1x2).

- Xây dựng 72 hố ga bằng bê tông cốt thép B15 đá (1x2), nắp bằng gang.

- Xây dựng 72 hố ga thu nước mặt bằng bê tông cốt thép B15 đá (1x2), phía trên lắp đặt lưới chắn rác, chịu tải trọng 25T.

5.4. Hệ thống nước thải:

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải đi riêng với nước mưa. Sử dụng ống nhựa HDPE có đường kính từ D200mm, tổng chiều dài L = 1.262,4m. Nước thải sinh hoạt của dự án được thu gom về các hố ga dẫn về bể tự hoại 5 ngăn.

- Hố ga bằng bê tông xi măng B20 đá (1x2), nắp đan bằng bê tông cốt thép B20 đá (1x2). Chờ đầu nối với các hộ gia đình bằng ống nhựa PVC D110.

- Xây dựng bể tự hoại 5 ngăn, kích thước (5,5x4,2)m bằng bê tông cốt thép B20 đá (1x2), có công suất 21m³/ngày đêm.

5.5. Hệ thống cấp nước và PCCC:

- Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho tất cả các hộ dân trong khu vực dự án bằng đường ống cấp HDPE D110 và HDPE D63, chờ đầu nối khi hệ thống nước sạch cung cấp đến dự án.

- Lắp đặt 05 trụ chữa cháy theo quy định, đảm bảo khoảng cách giữa 02 trụ không quá 150m và các phụ kiện khác trên đường ống.

- Xây dựng bể nước ngầm để phục vụ PCCC với kích thước (8,2x6,2)m bằng bê tông cốt thép B20 đá (1x2).

5.6. Hệ thống điện:

- Phần di dời:

- + Di dời đường dây 22kV hiện trạng khoảng cột từ C611 đến C620, chiều dài tuyến L = 360m.

- + Di dời đường dây 0,4kV hiện trạng thuộc trạm biến áp An Trung 4 đi chung cột trung thế từ C611 đến C620, chiều dài tuyến L = 360m.

- Phần xây dựng mới:

- + Xây dựng mới đường dây 22kV đi nổi trên không với tổng chiều dài tuyến L = 54m.

- + Xây dựng mới tuyến đường dây 0.4kV đi nổi trên không với tổng chiều dài tuyến L = 960m.

- + Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha với công suất 160kVA-22/0,4kV. Kết cấu treo trên cột ghép 02 cột BTLT-14m, không có tường rào bao che.

(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Công ty TNHH TVXD & Môi trường Nam Phương lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 220/SXD-HTKTTĐ ngày 14/6/2023)

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:
Công ty TNHH TVXD & Môi trường Nam Phương.

Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Lê Thanh Liêm.

8. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Diện tích đất sử dụng: 5,15 ha.

9. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình Hạ tầng kỹ thuật; dự án nhóm C; công trình cấp III.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

- Danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án do Công ty TNHH TVXD & Môi trường Nam Phương lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 220/SXD-HTKTTĐ ngày 14/6/2023.

11. Tổng mức đầu tư dự án: 29.885.603.000 đồng (Hai mươi chín tỷ, tám trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 20.182.381.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 172.095.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 467.598.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 1.193.591.000 đồng;
- Chi phí khác : 263.543.000 đồng;
- Chi phí GPMB : 3.500.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 4.106.595.000 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách Trung ương được bố trí tại Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh là 21.560 triệu đồng;
- Vốn ngân sách tỉnh đối ứng khoảng 2.910 triệu đồng;
- Phần chi phí còn lại khoảng 5.415,603 triệu đồng do ngân sách huyện An Lão và các nguồn vốn hợp pháp khác tự cân đối đảm bảo hoàn thành dự án theo quy định.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Về chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư tự thực hiện theo Văn bản số 3408/UBND-VX ngày 28/5/2023 của UBND tỉnh.

16. Nội dung khác:

- Trước khi triển khai thực hiện bước tiếp theo của dự án, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 220/SXD-HTKTTĐ ngày 14/6/2023.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin báo cáo của dự án vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Khu tái định cư vùng thiên tai Thôn 4, Thôn 5, xã An Trung: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. UBND huyện An Lão chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT N. T. Thanh;
- Lưu: VT, K10.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Khu tái định cư vùng thiên tai Thôn 4, Thôn 5, xã An Trung
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	348.703	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	90 ngày
2	Tư vấn thẩm định giá vật tư, thiết bị	10.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	67.110		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	30 ngày
4	Tư vấn lập HSMT và phân tích, đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	65.134		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2023	Trọn gói	60 ngày
5	Tư vấn lập HSMT và phân tích, đánh giá HSDT gói thầu giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	4.253		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2023	Trọn gói	60 ngày
6	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	522.571	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý IV/2023	Trọn gói	Theo thời gian thi công

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
7	Bảo hiểm xây dựng công trình	50.456		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2023	Trọn gói	Theo thời gian thi công
8	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	23.596.943 <i>(Trong đó:</i> <i>- Chi phí xây dựng: 20.182.381</i> <i>- Chi phí thiết bị: 172.095</i> <i>- Chi phí dự phòng khối lượng phát sinh 10%: 2.035.447</i> <i>- Chi phí dự phòng trượt giá 5,93%: 1.207.020)</i>		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý IV/2023	Trọn gói	450 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 24.665.170.000 đồng <i>(Hai mươi bốn tỷ, sáu trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng)</i>								

Giá trị các gói thầu được lập theo kết quả tổng hợp trên cơ sở kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Văn bản số 220/SXD-HTKTTĐ ngày 14/6/2023 của Sở Xây dựng Bình Định; khi triển khai thực hiện Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật lại giá các gói thầu (bước thiết kế bản vẽ thi công – dự toán) theo quy định hiện hành trước khi triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu.